

Số: /BC-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ**  
**Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV**

Tiếp nhận Công văn số 676/TTT-NV3 ngày 20/7/2023 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV ,

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (Từ ngày 01/10/2022 đến 31/7/2023), như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 30/12/2022 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp đã ban hành Kế hoạch số 88/KH-BQLKCN ngày 01/2/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023; đồng thời thường xuyên chỉ đạo, tổ chức quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ-công chức cơ quan như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng như Văn bản số 1281/KH-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua sinh hoạt đầu tháng của cơ quan, Văn bản số 1196/UBND-TCD ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Văn bản số 1627/VPCP-QHĐP ngày 14/3/2023 của Văn phòng Chính phủ,....

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Cấp ủy và Ban Lãnh đạo Ban thường xuyên chỉ đạo, triển khai và nhắc nhở công chức phụ trách nội dung phòng chống tham nhũng cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng Ban Chỉ đạo Trung ương (thông qua Thanh tra tỉnh), thực hiện báo cáo theo yêu cầu các nội dung về công tác phòng chống tham nhũng do Ban chỉ đạo Trung ương chỉ đạo.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, Ban quản lý các khu công nghiệp đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên đến Thanh tra tỉnh các báo cáo: Báo cáo năm về phòng chống tham nhũng, báo cáo tháng, quý của năm 2023 (đến Tháng 7/2023) về công tác phòng chống tham nhũng theo quy định, trong đó thực hiện rà soát, đánh giá và kiến nghị các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Cấp ủy và Lãnh đạo Ban thường xuyên chỉ đạo, phân công và nhắc nhở công chức phụ trách nội dung phòng chống tham nhũng cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng chống tham nhũng theo yêu cầu.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng được tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp Chi bộ mỗi tháng của Ban quản lý các khu công nghiệp.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Các hoạt động của cơ quan từ ngày 01/10/2022 đến 31/7/2023 đều được thực hiện một cách công khai, minh bạch; các quy định trong giải quyết công việc được công khai tại bộ phận "một cửa" và mạng nội bộ của cơ quan. Qua quá trình tổ chức thực hiện, toàn thể cán bộ-công chức nắm rõ các diễn biến hoạt động của cơ quan, hạn chế được việc cá nhân lợi dụng vị trí công tác gây khó

khẩn cho các đối tượng đến giao dịch. Các công dân và tổ chức đến cơ quan liên hệ công tác được giải quyết công việc nhanh, hướng dẫn rõ ràng về các thủ tục.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong trình tự giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, lao động và việc làm...đồng thời công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước để mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định được áp dụng theo quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.

- Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính công, hàng quý công bố rõ ràng các khoản kinh phí được cấp, các khoản đã chi, các nội dung quy định phải công khai trên mạng tin học nội bộ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Thực hiện nghiêm và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 03/QĐ-BQLKCN ngày 11/01/2022 về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận; Quy chế làm việc của cơ quan và các quy định khác.

- Phát động phong trào cho toàn thể CBCCC thực hành tiết kiệm trên mọi phương diện, đặc biệt trong hoạt động hành chính tại cơ quan như: Điện, nước sinh hoạt, văn phòng phẩm, điện thoại,...

- Việc quản lý sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước để mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định: tuân thủ theo quy định của Nhà nước, công tác xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý xây dựng cơ bản.

- Xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 Trung tâm khai thác hạ tầng và hỗ trợ đầu tư.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hóa công sở; quy tắc ứng xử của cơ quan đã phổ biến cụ thể đến từng cán bộ, công chức. Trong thời gian qua, chưa có trường hợp cán bộ-công chức vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đối với các cá nhân và tổ chức bên ngoài.

- Cán bộ, công chức không có hành vi nhũng nhiễu, cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Giải quyết công việc được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thời gian quy định.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Từ 01/10/2022 đến 31/7/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã thực hiện một số công việc liên quan đến cải cách hành chính như sau:

+ Ban hành Kế hoạch số 06/KH-BQLKCN ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Bộ thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về lao động việc làm

Tổng số hồ sơ TTHC Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tiếp nhận và giải quyết tại cơ quan từ 01/10/2023 đến 31/7/2023 là 39 hồ sơ, 100% hồ sơ được giải quyết trước hạn.

- Chú trọng đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống thông tin điện tử trong công tác quản lý điều hành và giải quyết công việc hành chính gồm Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Thuận và phần mềm quản lý văn bản & điều hành (TD-Office) của tỉnh trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Các khoản thanh toán cho CCVC trong Ban và đơn vị trực thuộc được thực hiện qua tài khoản cá nhân đã mở tại Ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; BQLKCN đã triển khai các VB liên quan đến kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung, hằng năm của năm 2022 như: Thông báo 1100/TB-BQLKCN ngày 04/11/2022 về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2022 và thực hiện các báo cáo 1243/BC-BQLKCN ngày 13/12/2022, BC 1250/BC-BQLKCN ngày 13/12/2022, BC 1249/BC-BQLKCN ngày 13/12/2022, BC 1317/BC-BQLKCN ngày 27/12/2022 gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định, trong đó:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập: 5/5 người.

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 01/01 người;

- Số người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu/Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 0/0 người;

- Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập: 06 bản.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không phát sinh.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không phát sinh

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không phát sinh

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không phát sinh

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không có

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng: Nội dung này BQLKCN không có chức năng thực hiện.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Nội dung này BQLKCN không có chức năng thực hiện.

## II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Từ ngày 01/10/2023 đến 31/7/2023, Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Ban đã được Cấp ủy và Lãnh đạo Ban quan tâm chỉ đạo, tổ chức phổ biến và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, các quy định có liên quan đến toàn thể cán bộ công chức cơ quan

Đồng thời, Lãnh đạo Ban thường xuyên chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chế theo đúng quy định và tình hình thực tế của cơ quan; đồng thời thường xuyên chấn chỉnh, nhắc nhở đảng viên, cán bộ công chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế ...Nhờ đó, đến thời điểm hiện nay chưa phát hiện trường hợp cán bộ công chức nào vi phạm nhiệm vụ, công vụ và có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực khi tiếp xúc, làm việc với các cá nhân hoặc tổ chức đến làm việc tại Ban.

### V. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Tiếp tục tuyên truyền đến CBCC cơ quan Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN và các văn bản khác có liên quan bằng các hình thức phù hợp.

2. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu trong Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; từng bước bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định sát với tình hình của cơ quan; tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; tổ chức, duy trì thực hiện tốt các nội quy, quy chế nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác; minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” phù hợp với từng công việc, từng cán bộ, đảng viên.

4. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của cơ quan. Công đoàn cơ sở phải thường xuyên phối hợp với chính quyền tuyên truyền, giáo dục CBCC trong cơ quan thực hiện tốt các quy định về PCTN, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công tác thanh tra nhân dân.

5. Thường xuyên rà soát các quy định và các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh kịp thời các quy trình, quy định trong giải quyết công việc của cơ quan. Tạo thuận lợi để các công dân, tổ chức thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

*(Đính kèm: Biểu số 01/PCTN, Biểu số 02/PCTN, Biểu số 03/PCTN)*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: NV1.PT

**TRƯỞNG BAN**



**Sử Đình Vinh**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/7/2023

(Kèm theo Báo cáo số: ngày ....tháng 7 năm 2023 của BQLKCN)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	10
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	132
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0



16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	39
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	35
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	6
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	
76.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	
76.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	

	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**  
**(Số liệu tính từ ngày 01/10/2022 đến 31/7/2023**  
**(Kèm theo Báo cáo số: .. ngày.....tháng 07 năm 2023 của BQLKCN)**

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Không có</b>				

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG(\*)**  
**(Số liệu tính từ ngày 01/10/2022 đến 31/7/2023**  
**(Kèm theo Báo cáo số: .. ngày.....tháng 07 năm 2023 của BQLKCN)**

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
<b>1</b>	<b>Không có</b>						

